

Số: /BC-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy định Luật Bảo vệ môi trường, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đất, nước và không khí trên địa bàn thành phố Lai Châu

Thực hiện Công văn số 4932/UBND-KTN ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tham mưu báo cáo kết quả thực hiện quy định Luật Bảo vệ môi trường, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đất, nước và không khí. UBND thành phố báo cáo các nội dung sau:

1. Tổng quan chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Thành phố Lai Châu là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Lai Châu, được thành lập ngày 10/10/2004 theo Nghị định số 176/2004/NĐ-CP của Chính phủ; đến năm 2020, thành phố Lai Châu sát nhập thêm các Bản thuộc xã Sùng Phài, huyện Tam Đường theo Nghị Quyết số 866/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tổng diện tích tự nhiên của thành phố là 9.687,99 ha, gồm 07 đơn vị hành chính: 05 phường (*Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đoàn Kết, Tân Phong, Đông Phong*) và 02 xã (*Sùng Phài, San Thàng*).

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được triển khai trong bối cảnh vừa có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng khắc phục mọi khó khăn của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Cụ thể:

- Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn Thành phố được duy trì và phát triển ổn định đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.148 tỷ đồng (*giá hiện hành*), tăng 20% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 112 % kế hoạch giao.

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp lũy kế ước thực hiện năm 2023 đạt 615,9 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch, tăng 7% so với năm 2022.

- Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản ước đạt ước đạt 467,4 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, tăng 8% so với năm 2022 (*Trong đó: Nông nghiệp: 431,4 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, lâm nghiệp: 8,1 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch, thủy sản: 28 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch*).

- Tổng thu NSDP ước thực hiện năm 2023 thực hiện đạt 517.929 triệu đồng, đạt 111% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND thành phố giao. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 132.900 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch tỉnh giao và đạt 64% so với Nghị quyết HĐND thành phố giao

- Năm 2023, toàn thành phố có 22/28 trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 78,6%, đạt 88% kế hoạch; trường chuẩn quốc gia mức độ II đạt 15/28 trường đạt tỷ lệ 53,6%, đạt 94% kế hoạch.

- Các chương trình, chính sách giảm nghèo được triển khai toàn diện, đầy đủ. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, đời sống của người nghèo từng bước được cải thiện, nâng cao, an sinh xã hội luôn được đảm bảo. Ước thực hiện năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố còn 1,56%, vượt 0,25% so với kế hoạch (*tương đương giảm 33 hộ nghèo so với năm 2022*); mức giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của thành phố là 0,28%, tăng 0,1% so với năm 2022; tỷ lệ hộ cận nghèo là 0,8%, tăng 0,18% so với kế hoạch, tăng 0,1% so với năm 2022 (*tương đương với tăng 23 hộ cận nghèo*).

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là 163.731 triệu đồng (*Trong đó: Vốn tỉnh quản lý: 32.300 triệu đồng, Vốn thành phố quản lý: 120.399 triệu đồng; nguồn vốn Chương trình MTQG: 11.032 triệu đồng*). Khối lượng thực hiện thời điểm báo cáo đạt 63.979 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo 59.082 triệu đồng, đạt 36,1% kế hoạch (*Nếu tính tỷ lệ giải ngân trên số kế hoạch vốn đã nhập tabmis thì tỷ lệ giải ngân của toàn thành phố đạt 65% kế hoạch*). Ước khối lượng thực hiện đến 31/12/2023 đạt 112.670 triệu đồng, ước giải ngân đến hết 31/12/2023 đạt 140.470 triệu đồng, đạt 86% kế hoạch.

- Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, ổn định; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tuần tra, canh gác, kiểm soát quân sự, luyện tập các phương án bảo vệ cơ quan, đơn vị đảm bảo an toàn tuyệt đối đặc biệt trong dịp tết Nguyên đán và thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, thành phố.

2. Kết quả thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 và Chỉ thị số 03/CT-TTg về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí

2.1. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí năm 2023

Việc quan trắc chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trong Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Lai Châu. Trên địa bàn thành phố thực hiện quan trắc chất lượng không khí xung quanh tại 10 điểm với các thông số: nhiệt độ, độ ẩm, áp suất khí quyển, tốc độ gió, hướng gió, tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, NO₂, SO₂, H₂S, PM₁₀. Qua báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2022 cho thấy chất lượng môi trường không khí xung quanh hiện nay là tốt, tất cả các chỉ số đều thấp hơn giới hạn cho phép và đảm bảo theo QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình giờ) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh. Hiện chưa phát hiện điểm ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn thành phố. Chỉ xuất hiện hiện tượng bụi tại một số công trường xây dựng hoặc vận chuyển của xe chở nguyên, vật liệu.

Tuy nhiên ô nhiễm này cũng chỉ mang tính tức thời, cục bộ, không đáng quan ngại.

2.2. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước năm 2023

Chỉ đạo triển khai văn bản số 1453/UBND-KTN ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch đô thị, bảo đảm tỷ lệ cây xanh, mặt nước đáp ứng yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan; quản lý, kiểm soát các hoạt động xử lý, giảm thiểu bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng; hướng dẫn Nhân dân ứng dụng các giải pháp quản lý, công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng; thay đổi phương thức sử dụng đất; ứng dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, hạn chế và tránh việc đốt rơm rạ sau thu hoạch; phát triển nông nghiệp hữu cơ; sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật đúng quy cách, liều lượng, khuyến cáo sử dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, hạn chế sử dụng hóa chất trong sản xuất, có ý thức thu gom bao bì hóa chất sau khi sử dụng.

Chỉ đạo UBND các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, hộ kinh doanh nhỏ hạn chế, tiến tới không sử dụng than tổ ong trong sinh hoạt, kinh doanh; hướng dẫn Nhân dân các biện pháp sử dụng hiệu quả rơm, rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thay cho việc đốt.

Các lò đốt chất thải y tế (tại các bệnh viện) được đầu tư, vận hành đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng xả thải theo quy chuẩn hiện hành.

3. Công tác quản lý chất lượng môi trường nước

3.1. Kết quả thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường nước mặt năm 2023

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ nguồn nước và chất lượng môi trường nước; triển khai Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Ban hành văn bản số 403/UBND-TNMT ngày 02/3/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

3.2. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước

Việc quan trắc chất lượng môi trường nước trên địa bàn thành phố do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trong Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Lai Châu. Môi trường nước mặt thực hiện lấy mẫu quan trắc tại 12 vị trí, phân tích các thông số pH, DO, chất rắn lơ lửng TSS, BOD₅, COD, NH, NO₂, NO₃, Pb, AS, Fe, CU, Zn, PO₄³⁻, dầu mỡ, Colifom, Cr⁶⁺, Mn, chất hoạt động bề mặt, Aldrin,

Diieldrin; môi trường nước ngầm lấy mẫu quan trắc tại 5 vị trí, phân tích các thông số pH, TDS, Cl, độ cứng theo CaCO_3 , NO_2 , NO_3 , SO_4^{2-} , Pb, As, Fe, Cu, Zn, COD (theo pemanganat), Mn, Aidrin, Diieldrin, DDTs.

Qua kết quả phân tích cho thấy chất lượng môi trường nước của thành phố chưa có dấu hiệu ô nhiễm. Tất cả các thông số đều nằm trong hoặc thấp hơn giới hạn cho phép theo Quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

Trên địa bàn thành phố không có điểm nóng về ô nhiễm môi trường nước mặt; không xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước cần xử lý.

4. Công tác bảo vệ môi trường đất

Thực hiện quan trắc môi trường đất trên địa bàn thành phố tại 07 vị trí, phân tích các thông số Cu, Pb, Cd, As, Cr, thuốc trừ sâu Diazinon ($\text{C}_{12}\text{H}_{21}\text{N}_2\text{O}_3\text{PS}$), thuốc trừ cỏ ($\text{C}_3\text{H}_{14}\text{C}_1\text{N}_5$). Qua kết quả phân tích cho thấy chất lượng môi trường đất của thành phố chưa có dấu hiệu ô nhiễm. Tất cả các thông số đều nằm trong hoặc thấp hơn giới hạn cho phép theo Quy chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

Trên địa bàn thành phố không có khu vực ô nhiễm môi trường đất, không có điểm ô nhiễm hóa chất thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu, không có sự cố ô nhiễm môi trường đất cần xử lý.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy định Luật Bảo vệ môi trường, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đất, nước và không khí của UBND thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố; (Đ/c Xiêng)
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng